

# ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2011/CT-UBND

Bình Tân, ngày 28 tháng 12 năm 2011

## CHỈ THỊ

### VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN

Trong những năm qua, hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận đã có bước chuyển biến tích cực. Hiện đã xây dựng được 121 Tổ hòa giải ở cơ sở với 615 hòa giải viên; hàng năm, tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 60%, kéo giảm các loại vụ, việc tranh chấp phải chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Qua đó, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư, góp phần phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, hiện nay công tác hòa giải ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn như: các tổ chức hòa giải ở cơ sở chưa được kịp thời củng cố, kiện toàn; chưa phân định rõ phạm vi hòa giải ở cơ sở và hòa giải ở Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật; kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải của một bộ phận hòa giải viên còn nhiều hạn chế; chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên chưa phù hợp, chưa được quan tâm đúng mức...

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, đồng thời tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân quận chỉ thị:

#### **1. Củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải ở cơ sở:**

a) Tiếp tục thực hiện mô hình Tổ hòa giải theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; thành lập Tổ hòa giải ở các tổ dân phố và các cụm dân cư khác (các chợ cố định, tụ điểm du lịch, vui chơi giải trí...) chưa có Tổ hòa giải, đảm bảo mỗi tổ dân phố và các cụm dân cư khác phải có ít nhất một Tổ hòa giải.

b) Chú trọng công tác nhân sự cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đảm bảo mỗi Tổ hòa giải có từ 3 tổ viên trở lên theo quy định của Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tổ viên Tổ hòa giải phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời phải có sức khỏe tốt, am hiểu pháp luật và có uy tín đối với nhân dân nơi cư trú.

c) Định kỳ hàng tháng, Tổ hòa giải tiến hành họp để đánh giá, rút kinh nghiệm; các tổ viên thường xuyên tham gia các cuộc họp tổ dân phố để nắm bắt, trao đổi thông tin.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở giữa Tổ hòa giải với các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng chức năng trên địa bàn khu dân cư; đề xuất cử thành viên của các tổ chức này làm tổ viên Tổ hòa giải.

## **2. Nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở:**

a) Tăng cường tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở trong nhân dân.

b) Đẩy mạnh hoạt động hòa giải tại Tổ hòa giải; khuyến khích, hướng dẫn hòa giải tại Tổ hòa giải đối với các vụ việc thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên; quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở.

d) Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho các Tổ hòa giải; đầu tư xây dựng Tủ sách pháp luật, tạo điều kiện cho các hòa giải viên đến mượn đọc, nghiên cứu.

đ) Tăng cường sự phối hợp giữa Tổ hòa giải với các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể, cảnh sát khu vực... để hòa giải kịp thời, có hiệu quả các vụ việc tranh chấp xảy ra trong nội bộ nhân dân.

## **3. Kinh phí cho công tác hòa giải:**

a) Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác hòa giải ở cơ sở, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng quy định, phù hợp với thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn quận.

b) Khuyến khích việc huy động các nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở.

#### 4. Phân công trách nhiệm thực hiện:

##### a) Phòng Tư pháp quận:

- Dự thảo các văn bản hướng dẫn có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở trình Ủy ban nhân dân quận ban hành; phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch quận tham mưu triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân 10 phường triển khai có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tăng cường biên soạn, cung cấp tài liệu về nghiệp vụ hòa giải, tài liệu tuyên truyền pháp luật đề cung cấp cho các hòa giải viên ở cơ sở;

- Tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường tổ chức bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên;

- Tham mưu UBND quận định kỳ tổ chức tổng kết, khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở.

##### b) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với Ủy ban nhân dân 10 phường.

##### c) Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Chỉ đạo cán bộ tư pháp thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên;

- Tăng cường việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở;

- Tiến hành tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả công tác hòa giải ở cơ sở về Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận; kịp thời tuyên dương, khen thưởng các Tổ hòa giải và các hòa giải viên có thành tích xuất sắc ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Mục 1, 2, 3 Chi thị này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND quận và Phòng Tư pháp quận;

- Khuyến khích các Tổ hòa giải tích cực, chủ động trong việc hòa giải; phấn đấu 100% các tranh chấp nhỏ đều được tiến hành hòa giải ở cơ sở và tỷ lệ hòa giải thành ngày càng tăng;

- Theo dõi công tác hòa giải trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ hòa giải; tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các Tổ hòa giải thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện nghiêm việc chi thù lao hòa giải viên đối với từng vụ việc hòa giải; thực hiện các khoản chi theo đúng chế độ tài chính cho các Tổ hòa giải; hướng dẫn các thủ tục tài chính cụ thể trong việc quyết toán tài chính cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời khen thưởng cho công tác hòa giải ở cơ sở;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và triển khai Chi thị này đến tổ dân phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường và các tổ chức thành viên:

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ công tác Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể phối hợp, hỗ trợ hoạt động hòa giải của Tổ hòa giải.

### **5. Hiệu lực của Chi thị:**

Chi thị này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Giao Phòng Tư pháp quận theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chi thị này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**